TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP MỎ VIỆT BẮC TKV – CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & KINH DOANH VTTB – VVMI

Số: 0066/ CBTT - HĐQT
V/v Báo cáo thường niên năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 14 tháng 4 năm 2022

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCKHN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

* Tên tổ chức: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI.
* Mã chứng khoán: TB8
* Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 12 thị trấn Đông Anh – Huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội.
* Điện thoại: 0243 8833247
* Fax: 0243 9689871
* Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Đức Khiêm
Chức vụ: Giám đốc Công ty.

Loại thông tin công bố: Định kỳ theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2021(tài liệu kèm theo)

Đối với trường hợp thay đổi, thay thế thông tin đã công bố, cần nêu rõ nguyên nhân thay đổi hoặc thay thế.

.....

Lý do: Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14 / 4 /2022 tại đường dẫn: http://www.vttbvietbac-vvmi.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

Tài liệu đính kèm:
* Báo cáo thường niên năm 2021

Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT BỊ VVMI

Phạm Đức Khiêm

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & KINH DOANH VTTB – VVM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
Năm 2021

I. Thông tin chung:

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101854047
- Vốn điều lệ: 12.500.000.000 đồng(Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 12.500.000.000 đồng(Mười hai tỷ, năm trăm triệu đồng)
- Địa chỉ: Tổ 12 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243. 8833247
- Số fax: 0243. 968 9871
- Website: http://www. vttbvietbac-vvmi.com.vn.
- Mã cổ phiếu: TB8

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tiền thân là Xí nghiệp Vật tư Vận tải và Chế biến Than thuộc Công ty than Nội địa(nay là Tổng công ty CN mỏ Việt Bắc TKV-CTCP)- Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam, được thành lập theo quyết định số: 390/NL-TCCB ngày 26 tháng 6 năm 1983 của Bộ Năng lượng.

Tháng 7 năm 2004 Xí nghiệp Vật tư vận tải và chế biến than chuyển thành Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật tư thiết bị Than Nội địa theo quyết định số 68/2004/QĐ-BCN ngày 30/07/2004 của Bộ Công nghiệp(nay là Công ty cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI), trở thành công ty cổ phần 51% vốn Nhà nước(đại diện phần vốn Nhà nước là Tổng công ty Công nghiệp Mỏ Việt Bắc TKV- CTCP), vận hành theo mô hình công ty mẹ- công ty con và hoạt động theo Luật doanh nghiệp hiện hành.

- Các sự kiện khác.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh

(+) Sản xuất và kinh doanh vỏ bao xi măng;

(+) Sản xuất và kinh doanh lưới thép lót nóc lò;

(+) Kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống;

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn kinh doanh chủ yếu tại cácTỉnh Thái Nguyên; Tuyên

Quang; Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng.

* Đại hội đồng cổ đông

* Hội đồng quản trị

* Ban kiểm soát

* Ban Giám đốc điều hành

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần mô hình quản lý công ty gồm: 4 phòng chức năng, 2 đơn vị kinh doanh, 02 xưởng sản xuất.

* Các phòng chức năng gồm:

(+) Phòng Tổ chức hành chính

(+) Phòng Kế hoạch vật tư thị trường

(−) Phòng kế toán thống kê tài chính

(−) Phòng kỹ thuật cơ điện an toàn

* Các đơn vị kinh doanh gồm:

(+) Phòng Kinh doanh I

(+) Phòng Kinh doanh II

* Xưởng sản xuất gồm:

(+) Xưởng sản xuất vỏ bao xi măng

(+) Xưởng sản xuất lưới thép lót nóc lò

4. Định hướng phát triển.

* Các mục tiêu chủ yếu của Công ty trong năm 2021 và các năm tiếp theo:

- Duy trì ổn định sản xuất, cải tạo đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm;

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, tăng cường quản trị chi phí với mô hình phù hợp, tiết kiệm chi phí;

- Nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm tối đa hóa các khoản lợi nhuận hợp lý cho Công ty, tăng lợi tức cho cổ đông, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

5. Các rủi ro: Trong năm 2021 và các năm tiếp theo Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn do công tác tiêu thụ lưới thép, vỏ bao xi măng phải chủ động tính toán tổ chức đấu thầu cạnh tranh cung cấp cho các đơn vị Mỏ và các Nhà máy xi măng trong Tổng Công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP. Nhưng với sự cố gắng và nỗ lực của tập thể ban lãnh đạo và người lao động Công ty sẽ phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1.Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong nước và quốc tế đã và đang ảnh hưởng đến các hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, trong đó có ngành than và công ty chúng ta ít nhiều cũng bị ảnh hưởng đến kết quả SXKD của đơn vị.

- Các sản phẩm sản xuất chính của công ty như sản xuất lưới lót nóc lò, vỏ bao xi măng được tiêu thụ, cung cấp cho các đơn vị trong ngành ngoài tác động của dịch bệnh Covid-19 còn có một yếu tố nữa cũng ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu của đơn vị đó là sản phẩm sản xuất của công ty phải cạnh tranh với các đơn vị ngoài ngành. Công ty đã tìm nhiều biện pháp trong quản lý chi phí; thực hiện tiết giảm chi phí ở mọi khâu sản xuất; nâng cao năng suất lao động. Kết quả năm 2021 công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết	Thực hiện	% so NQ
I	**Hiện vật chủ yếu**				
1	Tiêu thụ vỏ bao KPK	Vỏ	15 000 000	12 804 000	85
2	Tiêu thụ lưới thép lót nóc lò	M^2	1 550 000	1 709 580	110
3	Sản xuất kéo rút thép nguội	Tấn	2 800	3 590	128
4	Tiêu thụ Gông lò	Bộ	500 000	834 247	167
II	**Tổng doanh thu:**	**Tr.đ**	**245 000**	**307 192**	**124**
-	Doanh thu khối SX	Tr.đ	175 000	225 495	128
-	Doanh thu KD, DV	Tr.đ	70 000	78 604	112
-	Doanh thu khác	Tr.đ		3 093	
III	**Đầu tư xây dựng cơ bản**	**tr.đ**	**13 200**	**7 687**	**58**
IV	**Khấu hao TSCĐ**	**tr.đ**	**1 556**	**1 100**	**71**
V	**Nộp ngân sách Nhà nước**	**Tr.đ**	**2 949**	**3 216**	**109**
VI	**Lao động và thu nhập**				
1	Lao động bình quân năm	Người	147	118	80
2	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 126 400	9 992 450	109
VII	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr.đ**	**2 350**	**2 486**	**106**
VIII	**Trả cổ tức trên vốn góp (12,5 tỷ)**	**%**	10	10	100

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách Ban điều hành:

1. Ông Phạm Đức Khiêm – Giám đốc điều hành Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	18/05/1968
Quê quán	Xã Xuân Canh- Huyện Đông Anh – TP Hà Nội

Quốc tịch	Việt Nam Việt Nam
CMND	001068004275
Ngày cấp/Nơi cấp	Do cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cơ trú và QL về dân cư. Ngày cấp: 11/8/2015
Địa chỉ thường trú	Thôn Lực canh- Xã Xuân Canh – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0913323055
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư ngành khai thác mỏ, cử nhân Kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	240 914 cổ phần - tỷ lệ: 19,27% vốn điều lệ 240 914 cổ phần – tỷ lệ: 19,27% vốn điều lệ 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	21 001 cổ phần – tỷ lệ: 1,68% vốn điều lệ

2. Ông Ngô Minh Vinh – Phó giám đốc Công ty

Giới tính	Nam
Năm sinh	20/11/1964
Quê quán	Vân Hà - Huyện Đông Anh – TP Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011199541
Ngày cấp/Nơi cấp	26/04/2006 Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Vân Hà – Huyện Đông Anh – TP Hà Nội.
Điện thoại liên lạc	0983647292
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện khí hóa xí nghiệp mỏ
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0.08% vốn điều lệ 1 000 cổ phần – tỷ lệ: 0,08% vốn điều lệ 0 cổ phần
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:	2 333 cổ phần – Tỷ lệ: 0,186% vốn điều lệ

3. Bà Bùi Phương Anh – Kê Toán Trưởng

Giới tính	Nữ
Năm sinh	09/03/1977

Quê quán	Minh Hạc – Hạ Hòa – Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
CMND	011873118
Ngày cấp/Nơi cấp	30/12/2010
Địa chỉ thường trú	Tổ 11 Thị Trấn Đông Anh Huyện Đông Anh Thành Phố Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0975 081 889
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch. Trong đó: - Số cổ phần sở hữu cá nhân: - Số cổ phần được Ủy quyền	7 919 cổ phần – tỷ lệ: 0,633% vốn điều lệ 7 919 cổ phần – tỷ lệ: 0,633% vốn điều lệ Không
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên.

+ Tổng số lao động có mặt tại thời điểm 31/12/2021 là 133 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

Năm 2021 Công ty đã tiến hành thực hiện một số dự án đầu tư: 01 Xe nâng hạ hàng và 01 Hệ thống máy tráng màng dây chuyền vỏ bao xi măng. Tổng mức đầu tư cả hai hạng mục là: 7.69 tỷ đồng. Đã đưa vào sử dụng trong năm 2021.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
** Đối với tổ chức không phải là tổ chức tài chính phi ngân hàng*			
Tổng giá trị tài sản	48 323 433 172	69 392 384 586	43.59
Doanh thu thuần	263 775 865 972	307 190 978 020	16.45
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4 038 678 497	2 130 958 800	-47.24
Lợi nhuận khác	29 745 341	354 981 867	1 093.40
Lợi nhuận trước thuế	4 068 423 838	2 485 940 667	-38.89
Lợi nhuận sau thuế	3 352 832 323	1 856 242 160	-44.64
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%/12,5 tỷ đồng	10%/12,5 tỷ đồng	-50

- Các chỉ tiêu khác:

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.52	1.23	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
Tài sản ngắn hạn/Hàng tồn kho	1.18	0.96	
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.58	0.679	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.41	2.483	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	23.48	25.15	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	5.46	4.427	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.27	0.604	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	16.73	9.778	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	6.93	2.675	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần…	1.53	0.694	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.250.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2021.

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
I	**Cổ đông trong nước**	**73**	**1.250.000**	**100%**
1	Cá nhân	72	612.493	49%
2	Tổ chức	1	637.507	51%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0%**
1	Cá nhân	0	0	0%
2	Tổ chức	0	0	0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Quá trình tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2021: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

c) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

* Nguyên vật liệu sản xuất vỏ bao:

- Nhựa tạo sợi PP: 618 096 kg
- Phụ gia tạo sợi: 177 850 kg
- Giấy kraft: 841 831 kg
- Nhựa tráng PP: 208 725 kg
- Giấy krafl lót trong: 682 178 kg
- Chỉ may bao: 20 978 kg
- Phụ gia tráng HP: 46 507 kg

* Nguyên vật liệu sản xuất lưới thép.

- Dây thép 2,5 ly: 2 831 504 kg
- Dây thép 2,2 ly: 216 873 kg

* Nguyên vật liệu sản xuất rút dây thép.

- Dây thép 6 ly: 3 620 838 kg

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Điện năng đã sử dụng trong năm 2021.

TT	Đơn vị sử dụng	Công suất tiêu thụ(kwh)	Thành tiền chưa VAT(đồng)	Ghi chú
1	Sản xuất Lưới thép	123 600	225 007 400	Trực tiếp
2	Sản xuất Bao bì	988 500	1 862 044 700	Trực tiếp
3	Sản xuất Dây thép	373 700	704 715 300	Trực tiếp
4	Văn phòng Công ty	52 200	98 336 200	Gián tiếp
Tổng cộng		**1 538 000**	**2 890 103 600**	

Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Nguồn nước giếng khoan; lượng nước sử dụng năm 2021: 42 mét khối.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

*** Người lao động tại Công ty tại thời điểm 31/12/2021**

TT	Chỉ tiêu	Số lượng(người)
1	Lao động quản lý	12
1	Lao động kỹ thuật, nghiệp vụ	10
2	Lao động phụ trợ	11
3	Lao động phục vụ	7
5	Lao động trực tiếp	93
Tổng cộng		**133**

*** Chính sách đối với người lao động:**

- Mức lương bình quân của cán bộ công nhân viên cụ thể.

+ Năm 2020: 10.121.950 đồng/người/tháng.

+ Năm 2021: 9. 992. 450 đồng/người/tháng.

- Công ty áp dụng chính sách đào tạo và bồi dưỡng nâng tay nghề bậc thợ theo chính sách lao động áp dụng với DN nhà nước. Sử dụng thang bảng lương mới do Công ty xây dựng dựa trên các văn bản hướng dẫn của ngành và hướng dẫn của Nhà nước, mức lương thấp nhất không thấp hơn lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định.

- Công tác bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho người lao động luôn được quan tâm.

- Có chính sách thu hút nhân tài, xây dựng chế độ lương, thưởng thích đáng với đội ngũ cán bộ giỏi; công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề cao và có những đóng góp tích cực trong sản xuất kinh doanh. Trả lương thu hút đối với những cán bộ công nhân viên có trình độ, năng lực nhằm thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động và đảm bảo các quyền và lợi ích tương sứng với công sức đóng góp của người lao động.

- Công tác định mức lao động, giao đơn giá tiền lương, nghiệm thu, quyết toán lương hàng tháng được thực hiện kịp thời. Tiền lương và thu nhập thực tế của người lao động được trả đầy đủ, đúng kỳ hạn và được thể hiện đầy đủ trong sổ lương của từng cá nhân và sổ lương doanh nghiệp.

- Các chế độ đối với người lao động được thực hiện đầy đủ kịp thời đúng quy định của Pháp luật và các quy chế của Công ty như: Việc quản lý hồ sơ CBCNV,giải quyết các thủ tục HĐLĐ, tiếp nhận, điều động, nghỉ hưu, chính sách về bảo hiểm xã hội, hưu trí, ốm đau thai sản, nghĩ dưỡng sức, nghỉ phép, điều dưỡng, bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại…

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Với tinh thần tương thân tương ái, hỗ trợ chia sẻ với xã hội; phối hợp với tổ

chức Công đoàn, Công ty đã phát động các phong trào như: Đóng góp ủng hộ các quỹ quỹ xây nhà tình nghĩa, quỹ vì người nghèo… với tổng số tiền là: 57.22 triệu đồng.

Công ty luôn duy trì tốt mối quan hệ với địa phương, tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí vật chất cho các chương trình từ thiện tại địa phương.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: *Không có*

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2020 Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 diễn ra trong nước và quốc tế đã ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của công ty. Tuy nhiên bằng những giải pháp trong điều hành, quản trị tốt các chi phí sản xuất cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể ban lãnh đạo, người lao động kết quả năm 20209 công ty đã hoàn thành kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đồng đề ra. Cụ thể

- Tổng doanh thu: 307.192 tr.đg/ 245.000 tr.đg = 124%
- Nộp ngân sách nhà nước: 3.216 tr.đg/2.949 tr.đg= 109%
- Tiền lương bình quân đg/ng/thg: 9 992 450 đg/9 126 400 đg = 109%
- Lợi nhuận trước thuế: 2.486 tr.đg/2.350 tr.đg = 106%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 1.856 tr.đg

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

8 Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2021: 69 392 384 586 đồng

Trong đó: - Tài sản ngắn hạn: 58 129 865 470 đồng

- Tài sản dài hạn: 11 262 519 116 đồng.

b) Tình hình nợ phải trả.

* Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021: 69 392 384 586 đồng

Trong đó: - Nợ phải trả: 50 408 426 961 đồng

- Vốn chủ sở hữu: 18 983 957 625 đồng.

* Các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số bảo toàn vốn: H= 0.947 lần
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu: 2.66 lần
- Hệ số thanh toán nợ đến hạn: 1,23 lần
- Hiệu quả sử dụng vốn:
  + Tỷ suất LN sau thuế /Vốn CSH(ROE): 9.78%
  + Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản(ROA): 2.67%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Trong năm 2021 Công ty tiếp tục rà soát, bố trí sắp xếp lại lao động tại các Phòng, Phân xưởng sản xuất đảm bảo đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng bộ phận.

- Kiểm tra, rà soát lại các nội quy, quy chế, quy định, điều chỉnh cho phù hợp với thực tế đảm bảo tính chính xác trong công tác giao và nhận khoán tại các đơn vị.

- Quan tâm đến đời sống người lao động để họ yên tâm công tác lâu dài tại công ty.

- Đầu tư có hiệu quả máy móc thiết bị hiện đại để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, sản phẩm làm ra đảm bảo cả về số lượng và chất lượng đáp ứng được yêu cầu của thị trường.

Mục tiêu trước mắt cần quan tâm giải quyết:

- Công tác cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực

- Có biện pháp kiểm soát chặt chẽ giá cả đầu vào

- Chất lượng sản phẩm đi đôi với năng suất

- Ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

- Doanh thu: 260.394 tỷ đồng

- Lợi nhuận: 2.00 tỷ đồng

- Cổ tức: 10%/12.5 tỷ đồng

- Tiền lương bình quân: 9 000 000 đồng/người/tháng.

b. Kế hoạch đầu tư và xây dựng cơ sở vật chất.

TT	Tên hạng mục đầu tư	ĐVT	Kế hoạch 2022
A	**Đầu tư xây dựng cơ bản (B+C)**	**Tr.đ**	**5 548**
B	**Kế hoạch năm 2022(B1+B2)**	**Tr.đ**	**3 573**
B1	Công trình chuyển tiếp năm 2021	Tr.đ	3 503
	Dự án thiết bị phục vụ sản xuất (máy dệt thoi, cả chi phí kiểm toán)	Tr.đ	3 503
B2	Công trình khởi công mới (lập BCKTKT xây dựng công trình dây truyền sản xuất lưới neo)	Tr.đ	70
C	**Dự phòng**	**Tr.đ**	**1 975**
1	Xe nâng hạ hàng	Tr.đ	625
2	Dây chuyền SX lưới leo lò	Tr.đ	1 350

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

- Công tác môi trường luôn được quan tâm hàng đầu, hàng năm Công ty đều thực hiện việc kiểm tra đo môi trường làm việc để kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục. Tạo môi trường làm việc xanh sạch, đảm bảo sức khỏe

cho người lao động.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã làm tốt các chế độ chính sách đối với người lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng quy định. Cấp phát trang thiết bị bảo vệ nhằm hạn chế những tác động xấu của môi trường làm việc; cấp phát bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động đang làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm độc hại.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty đã làm tốt công tác với địa phương, làm tốt công tác an ninh trật tự đảm bảo không để xảy ra mất trật tự tại địa bàn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Trên cơ sở chiến lược và định hướng phát triển Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Công ty đã hoạch định chiến lược phát triển,là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Sản xuất và Thương mại, chú trọng đầu tư đổi mới máy móc thiết bị nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy sản xuất làm nền tảng duy trì mọi hoạt động của Công ty.

- Tổng giá trị tài sản đã được kiểm toán cuối kỳ tại thời điểm 31/12/2020 so với thời điểm 01/01/2020 như sau:

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số đầu kỳ 01/01/2021	Số cuối kỳ 31/12/2022	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	48 323 433 172	69 392 384 586	43.6
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Đồng	20 037 198 091	18 983 957 625	-5.26
3	Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-	-

Vốn chủ sở hữu của Công ty được bảo toàn. Công ty thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ: Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi theo đúng quy định.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ năm 2021 là 14.85%.
- Chi trả cổ tức năm 2021 bằng 10%/vốn điều lệ 12.5 tỷ đồng = 1.250 tỷ đồng.

- Công ty đã làm tốt công tác bảo vệ môi trường đặc biệt là môi trường làm việc cho người lao động trực tiếp sản xuất. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ theo đúng quy định. Tổ chức đo môi trường làm việc kịp thời phát hiện những rủi ro tiềm ẩn và có biện pháp khắc phục.

- Đối với địa phương nơi công ty đặt trụ sở, Công ty đã làm tốt công tác xã hội như phát động phong trào quyên góp ủng hộ công tác đền ơn đáp nghĩa, lá lành dùm lá rách… , tham gia và đóng góp đầy đủ và có trách nhiệm đối với địa phương.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

Năm 2021 do ảnh hưởng của dịch viêm đường hô hấp cấp, cũng phần nào ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bộ máy điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT đúng theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty.

Triển khai thực hiện kế hoạch của Tổng công ty giao, Công ty lập và giao kế hoạch

sản xuất kinh doanh cho các bộ phận trong Công ty theo tháng, quý làm căn cứ cho các bộ phận tổ chức thực hiện. Căn cứ vào kế hoạch đã giao hàng tháng, quý Công ty tổ chức nghiệm thu kiểm điểm rà soát lại các chỉ tiêu thực hiện của các bộ phận làm rõ trách nhiệm quản lý, điều hành và điều chỉnh kế hoạch , đưa ra biện pháp thực hiện cho thời gian tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đã đề ra.

Phát huy được hiệu quả của thiết bị, dây chuyền công nghệ sản xuất an toàn tạo nên sự đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng giữa các đơn vị với nhau. Quán triệt tư tưởng chỉ đạo: Hoàn thành kế hoạch sản lượng phải đi đôi với hiệu quả kinh tế, an toàn cho người và thiết bị.

Xây dựng cơ chế quản lý, điều hành bình đẳng giữa các tổ đội, phát suy sức mạnh tổng hợp của các đơn vị , cá nhân phấn đấu vì mục tiêu hoàn thành nhiệm vụ chung của Công ty.

Vật tư mua vào phải đảm bảo chất lượng theo giá hợp lý và được quản lý theo dõi chặt chẽ từ khâu mua đến khâu nhập kho, cấp phát cho từng đơn vị.

Công tác tài chính của Công ty lành mạnh, các nguồn vốn được sử dụng linh hoạt hiệu quả, không có các khoản nợ xấu.

Công ty sử dụng lao động đúng quy định của Tổng công ty về tiết giảm lao động ở các khâu phụ trợ, tăng cường chất lượng lao động công nghệ, tăng năng suất lao động, xây dựng các chính sách khuyến khích tiền lương cho người lao động góp phần vào việc phát triển nguồn nhân lực cho những năm tiếp theo.

Điều chỉnh thang bảng lương, và các chế độ đối với người lao động thực hiện theo các quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng Công ty về quản lý tiền lương và tiền thưởng phù hợp với điều kiện và tình hình cụ thể của Công ty.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Ban điều hành luôn phối hợp chặt chẽ với cơ quan Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, chỉ đạo tốt các đơn vị, người lao động trong Công ty sản xuất hiệu quả, đảm bảo phát triển Công ty ổn định, bền vững, giao cho Công đoàn, đoàn thanh niên phát động phong trào văn hóa, thể thao, chăm lo chu đáo đời sống cho người lao động.

Ban điều hành đã cố gắng nỗ lực trong điều hành để thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh năm của Công ty đạt được với một số chỉ tiêu chính sau.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ	Thực hiện	Tỷ lệ(%) TH/NQ
1	Doanh thu	Tr đg	245 000	307 192	124
2	Lợi nhuận	Tr đg	2 350	2 486	106
3	Tiền lương bình quân	Đg/ng/thg	9 126 400	9 992 450	109

Bên cạnh những việc đã thực hiện trên Hội đồng quản trị tự nhận thấy còn một số tồn tại:

- Các sản phẩm của Công ty tính cạnh tranh còn thấp, giá thành sản xuất các sản phẩm còn cao so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường.
- Việc sử dụng lại các vật tư tái chế trong sản xuất vỏ bao còn thấp.
- Công tác thị trường mới bán được trong thị trường ngành chưa thật sự cạnh tranh ra thị trường ngoài.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên thành viên	Chức danh ttrong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Đỗ Huy Hùng	Chủ tịch HĐQT	51%
2	Phạm Đức Khiêm	Thành viên	19.27%
3	Ngô Minh Vinh	Thành viên	0.08%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị luôn chấp hành nghiêm các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Trong năm 2021 vừa qua, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp 20 lần ban hành 26 nghị quyết, 44 quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị nhằm bám sát mục tiêu và chỉ đạo điều hành Công ty hoàn thành các mục tiêu và định hướng đã được đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh trong BKS	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Trưởng ban kiểm soát(nghỉ từ 16/4/2021)	0%
2	Trần Thu Hương	TB kiểm soát(16/4/2021)	0%
3	Phạm Thị Thúy Nga	Thành viên(16/4/2021)	0%
4	Tô Toàn Thắng	Thành viên	0.8%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác, kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty với một số nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc theo Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các căn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát doanh thu, chi phí, việc sử dụng vốn, thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở báo cáo kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của

Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát, bao gồm đánh giá hoạt động kế toán tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty 6 tháng và cả năm 2021. Báo cáo của Ban kiểm soát đã xem xét, đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động trong năm của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, đồng thời đưa ra các kiến nghị, đề xuất và giải pháp của Ban kiểm soát trong công tác quản trị, trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty; phối hợp cùng Công ty kiểm toán độc lập trong kiểm tra soát xét Báo cáo tài chính giữa kỳ và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc 31/12/2020…

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Tiền lương, thưởng Công ty trả

TT	Họ và tên	Chức danh	Lương 2021(đồng)	Thưởng 2021(đồng)
I	**Viên chức quản lý chuyên trách**		**747 900 000**	**17 100 000**
1	Phạm Đức Khiêm	Giám đốc Công ty	259 200 000	
2	Ngô Minh Vinh	Phó Giám đốc	226 800 000	
3	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TB kiểm soát	56 700 000	
4	Bùi Phương Anh	Kế toán trưởng	205 200 000	17 100 000

- Thù lao, thưởng Công ty trả

TT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao 2021(đồng)	Thưởng 2021(đồng)	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**		**142 560 000**	**40 500 000**	
1	Đỗ Huy Hùng	CT. HĐQT	51 840 000		
2	Phạm Đức Khiêm	TV. HĐQT	45 360 000	21 600 000	
3	Ngô Minh Vinh	TV. HĐQT	45 360 000	18 900 000	
II	**Ban kiểm soát**		**114 210 000**	**4 725 000**	
1	Nguyễn Thị Hồng Nhung	TB kiểm soát		4 725 000	
2	Trần Thu Hương	TBKS	44 100 000		
3	Phạm Thị Thúy Nga	TV BKS	29 070 000		
4	Tô Toàn Thắng	TV BKS	41 040 000		

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: 0 cổ phiếu

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không phát sinh

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH PKF Việt Nam

- Ý kiến của kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lí trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh vật tư thiết bị - VVMI tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc 31/12/2021, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán:* Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán(Đã được gửi sang Sở GDCK HN; Ủy ban CK Nhà nước).

Nơi nhận:
- Sở GDCK HN; Ủy ban CK NN;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT(12b)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0101854... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH VẬT TƯ THIẾT B... VVMI
HĐ... TP. HÀ...

Phạm Đức Khiêm